

## THU HỢP ĐÀ TĂNG

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

## Triển vọng tích cực của ngành Thực phẩm đồ uống năm 2025

Thị trường sữa Việt Nam dự báo tăng trưởng 4% trong giai đoạn 2025-2026, nhờ vào sự gia tăng chi tiêu hộ gia đình (9,8%-10,7%) và tiềm năng tăng trưởng GDP tích cực. Đồng thời, giá bán trung bình sẽ tăng, đặc biệt là các sản phẩm sữa cao cấp (ít đường, ít béo, nhiều đạm) do xu hướng tiêu dùng hướng đến kiểm soát cân nặng và lối sống lành mạnh.

Các chính sách hỗ trợ xuất khẩu và thu nhập của người dân cải thiện tạo tiềm năng lớn cho ngành sữa, đặc biệt tại các khu vực phát triển như châu Á và châu Phi. Bên cạnh đó, việc ổn định giá nguyên liệu, marketing hiệu quả, đa dạng hóa bao bì và nâng cao chất lượng sản phẩm giúp cải thiện lợi nhuận doanh nghiệp.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 1,87 điểm trong phiên 12/03 kết phiên ở mức 1.334,41 điểm. Thanh khoản tăng 0,93% so với phiên giao dịch ngày 11/03. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 834 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.310-1.340 điểm trong phiên giao dịch ngày 12/03. Thị trường tiếp tục có một phiên giao dịch khả quan, với thời điểm đạt mốc 1.340 điểm. Tuy nhiên, dòng tiền ngoại vẫn duy trì xu hướng bán ròng, và nhóm cổ phiếu trụ bắt đầu thu hẹp đà tăng, kết hợp với áp lực chốt lời gia tăng, khiến tâm lý NĐT trở nên thận trọng hơn. Mặc dù vậy, với đà tăng hiện có, thị trường vẫn có thể tiến gần đến vùng kháng cự mạnh từ 1.340-1.360 điểm. Đây là khu vực có lượng cung tích lũy lớn trong quá khứ, vì vậy sẽ không loại trừ khả năng xuất hiện các đợt rung lắc.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VNMM

Khuyến nghị: Theo dõi

TP: 67.500 VND | UPSIDE: +9%

## Chiến lược hành động

**MUA:** Nhà đầu tư ưu tiên chiến lược quan sát, chỉ giải ngân cổ phiếu có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt và vẫn giữ được vùng giá mua an toàn.

**BÁN:** NĐT quan sát tín hiệu tăng trưởng của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

## Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1.334,41	0,14
KLCP (triệu CP)	942,05	0,93
GTGD (tỷ VND)	21.937	2,57
Khớp lệnh	19.548	2,94
Thỏa thuận	2.388,8	-0,40
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	241,87	0,54
KLCP (triệu CP)	75,23	20,60
GTGD (tỷ VND)	1.350,7	10,44
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	99,32	-0,08
KLCP (triệu CP)	57,74	16,61
GTGD (tỷ VND)	822,2	11,25

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/03, chỉ số Nasdaq Composite cộng 1,22% lên 17.648,45 điểm, còn chỉ số S&P 500 tiến 0,49% lên 5.599,30 điểm. Trong khi, chỉ số Dow Jones mất 82,55 điểm (tương đương 0,2%) còn 41.350,93 điểm. Chỉ số giá tiêu dùng CPI, thước đo rộng về chi phí trên toàn bộ nền kinh tế Mỹ, đã tăng 0,2% trong tháng 2/2024, đưa tỷ lệ lạm phát năm lên mức 2,8%. Con số này thấp hơn so với dự báo lần lượt tăng 0,3% và 2,9% từ Dow Jones

**Thế giới:** Theo thông tin được Bộ Giáo dục Mỹ ban hành ngày 11/3, khoảng 1.300 nhân viên sẽ nhận thông báo chấm dứt hợp đồng trong vòng 90 ngày, bắt đầu từ ngày 21/3. Ngoài ra, 572 nhân viên khác đã chấp nhận nghỉ việc tự nguyện với các gói khuyến khích trị giá lên tới 25.000 USD. Động thái này nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ, chuyển các nguồn lực đến những đối tượng quan trọng như học sinh, phụ huynh và giáo viên. Tuy nhiên, các công đoàn và nhóm giáo dục đã lên tiếng chỉ trích mạnh mẽ, lo ngại rằng việc cắt giảm này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng giáo dục, đặc biệt là với học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Bộ trưởng Giáo dục Linda McMahon khẳng định các chương trình hỗ trợ tài chính cho sinh viên sẽ không bị ảnh hưởng bởi quyết định này.

**Việt Nam:** Vào trưa 12/3, Tổng Bí thư Tô Lâm và Thủ tướng Singapore Lawrence Wong đã công bố nâng cấp quan hệ Việt Nam - Singapore lên Đối tác Chiến lược toàn diện. Hai bên ký kết nhiều văn kiện hợp tác trong các lĩnh vực như chuyển đổi số, kinh tế xanh, năng lượng tái tạo và chống tội phạm xuyên quốc gia. Tổng Bí thư Tô Lâm chia sẻ rằng quan hệ giữa hai nước đã phát triển sâu rộng, tin cậy chính trị gia tăng sau hơn 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Việc nâng cấp quan hệ này sẽ mở ra cơ hội hợp tác sâu sắc và toàn diện hơn, đặc biệt trong các khu công nghiệp Việt Nam - Singapore. Hai bên cam kết phát triển các khu VSIP thông minh và hiện đại, tạo việc làm và thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo. Quan hệ mới cũng nhằm góp phần thúc đẩy hòa bình, ổn định và phát triển bền vững ở khu vực và trên thế giới.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 25.460.

**Vàng:** Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/03, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0.7% lên 2,935.59 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0.9% lên 2,946.80 USD/oz. Lo ngại vẫn tiếp tục rằng thuế quan sẽ có hiệu lực và có khả năng gây ra lạm phát.

**HDG:** Pyn Elite Fund, quỹ ngoại từ Phần Lan, đã bán ra 500.000 cổ phiếu HDG, giảm tỷ lệ sở hữu từ 5,1% xuống còn 4,95%, chính thức không còn là cổ đông lớn tại Tập đoàn Hà Đô. Sau giao dịch, quỹ này thu về khoảng 14,05 tỷ đồng từ việc bán cổ phiếu. Tập đoàn Hà Đô cũng đã thông báo ngày đăng ký cuối cùng cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 vào 24/3/2024, dự kiến tổ chức trong tháng 4/2025. Về kết quả kinh doanh, trong quý IV/2024, Tập đoàn ghi nhận doanh thu thuần gần 754,6 tỷ đồng (giảm 13,2% so với cùng kỳ) và lợi nhuận ròng giảm gần 37,5%. Trong năm 2024, Tập đoàn Hà Đô đạt doanh thu gần 2.719 tỷ đồng, giảm 6% so với năm trước, hoàn thành gần 94% mục tiêu doanh thu và 77,4% kế hoạch lợi nhuận.

**APG:** Chứng khoán APG vừa bán toàn bộ gần 2,4 triệu cổ phiếu LDP, giảm tỷ lệ sở hữu tại Ladophar xuống còn 0%. Giao dịch diễn ra từ ngày 11/2 đến 28/2/2025, nhằm mục đích cơ cấu lại danh mục đầu tư. Trước giao dịch, Chứng khoán APG sở hữu 18,87% cổ phần tại Ladophar. Cùng thời gian, Chủ tịch HĐQT Ladophar, ông Phạm Trung Kiên, đã đăng ký mua vào 1,3 triệu cổ phiếu LDP, tương đương 10,23% vốn điều lệ, với mục đích đầu tư cá nhân. Ladophar cũng thông báo ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2025 là ngày 19/3/2025. Đại hội dự kiến sẽ diễn ra vào tháng 4/2025 tại trụ sở công ty. Các nội dung được trình tại đại hội gồm báo cáo năm 2024, kế hoạch kinh doanh năm 2025 và lựa chọn đơn vị kiểm toán.

## Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.599,30	0,49%	-4,59%
DJIA	41.350,93	-0,20%	-2,46%
Nasdaq	17.648,45	1,22%	-8,47%
Shanghai	3.371,92	-0,23%	3,35%
Hang Seng	23.600,31	-0,76%	20,27%

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.937,90	0,88%	10,52%
Dầu WTI	67,7	1,54%	-7,42%
Dầu Brent	70,93	1,46%	-6,55%
Than	101,5	-3,24%	-18,96%
Đồng	4,82	1,26%	20,78%
Quặng sắt	101,05	0,06%	-2,47%
Thép	445,67	0,39%	-0,35%

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	103,57	0,15%	-5,23%
USD/JPY	148,21	0,24%	-5,88%
USD/CNY	7,2386	0,14%	-1,39%
EUR/USD	1,0888	-0,25%	6,08%
GBP/USD	1,2965	0,12%	4,73%

VNM  
(HOSE)

<b>Khuyến nghị</b>	<b>Theo dõi</b>
Giá hiện tại (12/03/2025)	<b>62.200</b>
Giá mục tiêu ngắn hạn	<b>67.500</b>
Tiềm năng tăng trưởng	<b>9%-10%</b>
Vùng mua	<b>61.400-62.000</b>
<b>Ngưỡng cắt lỗ</b>	<b>&lt;59.000</b>

**LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ**

**Năm 2024**, VNM đạt tổng doanh thu hợp nhất là 61.783 tỷ đồng, tăng 2,3% YoY và là mức kỷ lục trong lịch sử hoạt động của doanh nghiệp; lợi nhuận sau thuế đạt 9.453 tỷ đồng, tăng 5% YoY; lợi nhuận ròng đạt 9.392 tỷ đồng, tăng 6% YoY và là mức cao nhất trong 3 năm gần đây

**Cải thiện thị phần và nhận diện thương hiệu:** Sau khi tái định vị thương hiệu, VNM đã cải thiện thị phần lên 1-1.5 điểm % và tăng trưởng nhận diện thương hiệu, nhờ vào hình ảnh mới, hiện đại và phù hợp với thế hệ người tiêu dùng trẻ. Điều này sẽ giúp thúc đẩy tăng trưởng doanh thu nội địa trong những năm tới.

**Tăng trưởng doanh thu nội địa và xuất khẩu:** VNM dự báo doanh thu nội địa sẽ tăng 6% trong năm 2025 nhờ vào việc điều chỉnh tăng giá bán thêm 4% và sự phục hồi kinh tế. Công ty cũng mở rộng sản phẩm và kênh phân phối để duy trì sự phát triển. Đồng thời, doanh thu xuất khẩu sẽ tiếp tục tăng trưởng hai chữ số nhờ vào việc mở rộng danh mục sản phẩm và cải thiện chất lượng sữa đặc tại các thị trường quốc tế.

**Phát triển mạnh mẽ tại các thị trường quốc tế:** VNM tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ từ các chi nhánh quốc tế, đặc biệt là Angkormilk tại Campuchia và Driftwood tại Mỹ. Thị trường Campuchia có nhu cầu tiêu thụ sữa tăng mạnh nhờ vào dân số trẻ và xu hướng đô thị hóa, và việc nâng cao công suất nhà máy Angkormilk giúp VNM gia tăng thị phần và doanh thu tại đây. Đồng thời, Driftwood duy trì sự ổn định và mở rộng tệp khách hàng, đảm bảo tăng trưởng doanh thu bền vững.

**Màng thịt bò cũng đạt nhiều bước tiến.** Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nam (JVL), liên doanh giữa Sojitz và Vilico, đã đưa vào vận hành nhà máy chế biến thịt bò mát thương hiệu Vinabeef vào tháng 12/2024. Quý II/2025, trang trại bò thịt dự kiến sẽ bắt đầu vận hành. Dự kiến màng này sẽ đem về doanh thu khoảng 1.000 tỷ VND trong năm 2025 và khoảng 3.000 tỷ trong năm 2029.

**Thông tin doanh nghiệp**

Phân ngành ICB L2	Thực phẩm và đồ uống
Biến động giá 1Y	60.000-73.070
KLGDQ 10D (CP)	
Vốn hóa (tỷ đồng)	130.413,22
BVPS	15.445
P/E (lần)	13,89
P/B (lần)	4,04
EPS (VND)	4.494,02
SL CPLH (triệu CP)	2.089,96
Tỷ lệ free-float (%)	40,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	50,45
ROA (%)	17,44
ROE (%)	29,36

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VNM đang tích cực lấy lại mốc MA 10 và MA 100 ngày. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đi ngang
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	50,27	Mua
MFI	66,97	Mua
MA10	62,65	Quan sát
MA20	62,03	Mua
MA50	61,95	Mua
MA100	63,32	Quan sát

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	<b>CSV</b>	Theo dõi	43,4-44,0			50.000	41.500			
2	<b>DCM</b>	Theo dõi	33,5-34,5			38.500	32.000			
3	<b>HPG</b>	Theo dõi	27,6-27,8			32.000	26.300			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>HAG</b>	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			7,6%
2	<b>TCB</b>	Nắm giữ	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			17,3%
3	<b>ACB</b>	Nắm giữ	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			6,7%
4	<b>STB</b>	Nắm giữ	35,5-36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			9,1%
5	<b>PLX</b>	Nắm giữ	39,0-39,8	10/02/2025	39.600	44.000	37.500			8,3%
6	<b>DPG</b>	Nắm giữ	45,5-46,5	13/02/2025	44.600	53.000	43.500			9,0%
7	<b>PDR</b>	Nắm giữ	18,7-19,1	18/02/2025	19.100	22.500	17.800			7,3%
8	<b>DXG</b>	Nắm giữ	14,7-14,1	19/02/2025	14.750	18.000	14.000			12,2%
9	<b>TCH</b>	Nắm giữ	15,1-15,5	19/02/2025	15.800	17.800	14.600			11,1%
10	<b>HDB</b>	Nắm giữ	22,7-23,0	24/02/2025	22.950	26.000	21.800			3,1%
11	<b>MWG</b>	Nắm giữ	56,8-58	25/02/2025	57.400	65.000	54.500			9,2%
12	<b>VRE</b>	Nắm giữ	16,9-17,1	27/02/2025	16.900	19.000	16.100			8,3%
13	<b>DGW</b>	Nắm giữ	38,0-38,7	27/02/2025	38.700	44.000	36.600			6,3%
14	<b>KBC</b>	Nắm giữ	29,4-29,7	27/02/2025	29.450	34.000	28.000			2,9%
15	<b>GAS</b>	Nắm giữ	66,8-67,8	03/3/2025	68.100	74.500	64.500			-0,3%
16	<b>DGC</b>	Nắm giữ	107,6-109,0	06/3/2025	109.400	124.000	103.500			0,5%
17	<b>MSN</b>	Nắm giữ	68,2-68,8	06/3/2025	68.300	78.000	65.400			0,6%
18	<b>ANV</b>	Nắm giữ	16,8-17,4	7/3/2025	17.350	19.000	16.000			-0,6%
19	<b>IDC</b>	Nắm giữ	56,0-56,5	11/3/2025	56.000	62.000	53.500			0,0%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
2	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
3	ACV	Chốt lời	120,0-123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000	10/02/25	123.700	2,2%
4	HAX	Chốt lời	16,0-16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400	12/02/25	17.200	4,2%
5	VIB	Chốt lời	19,2-19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400	18/02/25	20.600	4,8%
6	LCG	Chốt lời	10,2-10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800	18/02/25	10.950	4,3%
7	DDV	Chốt lời	18,1-18,5	12/02/2025	18.600	22.000	17.400	21/02/25	19.600	5,4%
8	VPB	Chốt lời	18,8-19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000	25/02/25	19.600	6,8%
9	DRC	Chốt lời	27,9-28,3	17/02/2025	28.300	31.500	26.600	26/02/25	28.800	1,8%
10	TV2	Chốt lời	31,2-31,9	19/02/2025	31.650	36.000	30.000	26/02/25	35.700	11,5%
11	GMD	Chốt lời	61,0-62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500	28/02/25	61.300	-1,0%
12	BMI	Chốt lời	20,4-20,7	12/02/2025	20.500	23.000	19.500	28/02/25	21.900	6,8%
13	IDC	Chốt lời	53,8-54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500	03/03/25	57.500	6,1%
14	VCS	Chốt lời	58,5-59,4	24/02/2025	58.600	67.000	57.000	04/03/25	59.500	1,5%
15	PVD	Chốt lời	22,5-23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700	05/03/25	24.400	5,6%
16	MBS	Chốt lời	27,0-27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000	05/03/25	30.800	12,4%
17	VCG	Chốt lời	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800	07/03/25	22.300	22,2%
18	VHC	Chốt lời	68,8-69,5	13/02/2025	69.400	78.000	65.800	07/03/25	71.200	2,4%
19	VHM	Chốt lời	39,8-40,8	28/02/2025	40.850	45.000	38.000	07/03/25	45.750	6,7%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.